

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT – TỔNG HỢP AN GIANG



CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)

NGHỀ: PHÁP LUẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Châu Đốc, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH.

Mã môn học: MH02073

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 21 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	Cộng	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, quốc gia

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Bài 7: Đội ngũ đơn vị

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung:

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

- 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
- 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
- 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
- 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
- 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung:

- 2.1. Chăm máu tạm thời
 - 2.1.1. Mục đích

- 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời
- 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
- 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.1. Mục đích
 - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
 - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
 - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
 - 2.4.1. Mang vác bằng tay
 - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
 - Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.
2. Trang thiết bị máy móc:
 - 2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.
 - 2.2. Tranh, phim ảnh:
 - Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
 - Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
 - Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
 - Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
 - Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.
 - 2.3. Mô hình vũ khí:
 - Mô hình súng AK-47, CKC;
 - Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.
 - 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biền tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giấy vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp;
- Tranh in: Súng tiểu liên AK, súng trường CKC; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn; các động tác vận động trong chiến đấu.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá bằng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh cần đạt được các yêu cầu nội dung cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện thành thạo những nội dung đã học vào thực tế sinh hoạt và học tập trong nhà trường, địa phương.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: 7, 8, 9 theo Luật giáo dục quốc phòng – an ninh.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;

+ Sử dụng các thiết bị của môn học;

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kĩ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu, ghi chép đầy đủ và tích cực luyện tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 4, 6, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Luật Biên giới quốc gia, 2004.

- Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

- Luật an ninh quốc gia, 2004.

- Bộ luật hình sự, 2015.

- Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

- Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

- Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

- Luật biển Việt Nam, 2012.

- Luật Dân quân tự vệ, 2009.

- Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

- Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
- Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
- Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
- Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
- Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
- Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
- Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
- Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
- Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
- Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Mã môn học: MH02072

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung:

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; TL: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung:

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung:

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

* Kiểm tra

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản của từng bài.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính

theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục chính trị được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ở các ngành học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với Giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận
- Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận
- Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận-
Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận
- Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận
- Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã môn học: MH01074

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 24 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG	15	2	12	1
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN	14	1	12	1

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	(chọn 1 trong các chuyên đề sau)				
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: Giáo dục thể chất chung

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: Điền kinh

Thời gian: 8 giờ (LT: 1 giờ; TH: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung:

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Chuyên đề 1: Môn Bơi lội

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: Môn Cầu lông

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: Môn Bóng chuyền

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: Môn Bóng rổ

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: Môn Bóng đá

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: Môn Bóng bàn

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị:

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ, lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

+ Có tinh thần siêng năng trong tập luyện.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục thể chất được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp các ngành đào tạo của trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Phương pháp giảng giải

+ Phương pháp trực quan

+ Phương pháp tập luyện

- Đối với người học:

+ Lắng nghe, tiếp thu

+ Tập luyện

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1 và 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyên, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIN HỌC

Mã môn học: MH02231

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.
- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
 - + Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
 - + Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
 - + Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
 - + Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
 - + Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III: Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI: Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

- 2.1.1.1. Thông tin
- 2.1.1.2. Dữ liệu
- 2.1.1.3. Xử lý thông tin
- 2.1.2. Phần cứng
- 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm
- 2.1.2.2. Thiết bị nhập
- 2.1.2.3. Thiết bị xuất
- 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

- 2.2.1. Phần mềm hệ thống
- 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Làm việc với hệ điều hành

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

Chương III: Xử lý văn bản cơ bản

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

- 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
 - 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
 - 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
 - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
 - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
 - 2.2.2.3. Lưu tập tin
 - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
 - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
 - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
 - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
 - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
 - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
 - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
 - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
 - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
 - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
 - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xóa dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

- 2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
 - 2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
 - 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
 - 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
 - 2.2.1.4. Chèn Picture
 - 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
 - 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
- 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
 - 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
 - 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
 - 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
 - 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
 - 2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI: Sử dụng internet cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Làm việc với các thành phần trên cửa sổ Desktop, các chương trình ứng dụng, Windows Explorer, Control Panel, cách bỏ dấu tiếng Việt trong Windows, soạn thảo văn bản với Word, thực hiện tính toán với Excel và tạo bài thuyết trình bằng Powerpoint.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập thực hành trên máy tính.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Tin học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Kết hợp việc giảng dạy lý thuyết với việc mô phỏng các thao tác trên máy tính thông qua phần mềm Netsupport School để học sinh dễ hình dung. Đồng thời áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

. - **Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.**

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

- Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

- Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIẾNG ANH

Mã môn học: MH04226

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi,

nơi chôn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3: Địa điểm (Places)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với ***much*** hoặc ***many***;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7: Các hoạt động hằng ngày (Activities)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hằng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;
- Nói về các hoạt động hằng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hằng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

- Khuyến khích trường trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- + Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- + Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- + Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Những trọng tâm cần chú ý: Từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ở các bài là những kiến thức trọng tâm học sinh cần nắm vững.

5. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

- Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

- Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

- Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH01185

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: Hiến pháp

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung:

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: Pháp luật lao động

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- 2.3.3. Hợp đồng lao động
- 2.3.4. Tiền lương
- 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
- 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
- 2.3.7. Kỷ luật lao động
- 2.3.8. Tranh chấp lao động
- 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung:

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật;

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

+ Kiến thức pháp luật về Phòng chống tham nhũng.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lòng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Bộ Luật lao động, 2012.

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.

- Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.

- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

- Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

- Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH02147

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, bài tập: 0 giờ;
Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những nội dung và những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức đúng đắn về các vấn đề Nhà nước và Pháp luật Việt Nam.

- Về kỹ năng: Trình bày được về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy nhà nước nói chung và nhà nước Việt Nam nói riêng; Trình bày được về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức của pháp luật; Ý thức pháp luật; quy phạm pháp luật; Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật; Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Hệ thống pháp luật; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước XHCN Việt Nam 1.1. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước 1.2. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4	4		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật 2.1. Định nghĩa pháp luật 2.2. Nguồn gốc pháp luật 2.3. Bản chất pháp luật 2.4. Chức năng pháp luật 2.5. Kiểu pháp luật 2.6. Hình thức pháp luật 2.7. Hình thức pháp luật ở Việt Nam	4	4		
3	Chương 3: Ý thức pháp luật 3.1. Khái niệm và phân loại ý thức pháp luật 3.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật 3.3. Vai trò và các mối quan hệ giữa ý thức pháp luật 3.4. Ý thức pháp luật với vấn đề giáo dục pháp luật	4	4		
4	Chương 4: Quy phạm pháp luật 4.1. Khái niệm quy phạm pháp luật 4.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật 4.3. Phân loại quy phạm pháp luật	3	3		
5	Chương 5: Quan hệ pháp luật 5.1. Khái niệm quan hệ pháp luật 5.2. Cơ cấu của quan hệ pháp luật 5.3. Điều kiện hình thành, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật thực tế 5.4. Phân loại quan hệ pháp luật	4	3		1
6	Chương 6: Thực hiện và áp dụng pháp luật 6.1. Thực hiện pháp luật 6.2. Áp dụng pháp luật	2	2		
7	Chương 7: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 7.1. Vi phạm pháp luật	2	2		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
	7.2. Trách nhiệm pháp lý				
8	Chương 8: Hệ thống pháp luật 8.1. Khái niệm về hệ thống pháp luật 8.2. Tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật 8.3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam 8.4. Hệ thống hóa pháp luật	3	3		
9	Chương 9: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa 9.1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa 9.2. Pháp chế xã hội chủ nghĩa 9.3. Vấn đề tăng cường pháp chế và xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.	4	3		1
Cộng		30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước nói chung và nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ đó có thái độ ủng hộ, tham gia và tuyên truyền mọi người ủng hộ và tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

2. Nội dung chương:

2.1. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước

2.2. Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chương 2: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật nói chung và hình thức pháp luật ở nước ta. Từ đó nâng cao nhận thức, trình độ lý luận phục vụ tốt cho công tác sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Định nghĩa pháp luật

2.2. Nguồn gốc pháp luật

2.3. Bản chất pháp luật

2.4. Chức năng pháp luật

2.5. Kiểu pháp luật

2.6. Hình thức pháp luật

2.7. Hình thức pháp luật ở Việt Nam

Chương 3: Ý thức pháp luật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm và phân loại ý thức pháp luật; Cấu trúc của ý thức pháp luật; Vai trò và các mối quan hệ giữa ý thức pháp luật; Ý thức pháp luật với vấn đề giáo dục pháp luật. Từ đó có ý thức và tuyên truyền, vận động mọi người nâng cao ý thức chấp hành pháp luật

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và phân loại ý thức pháp luật

2.2. Cấu trúc của ý thức pháp luật

2.3. Vai trò và các mối quan hệ giữa ý thức pháp luật

2.4. Ý thức pháp luật với vấn đề giáo dục pháp luật

Chương 4: Quy phạm pháp luật

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm quy phạm pháp luật; Cấu trúc của quy phạm pháp luật; Phân loại quy phạm pháp luật. Từ đó vận dụng tốt vào công tác tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm quy phạm pháp luật

2.2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật

2.3. Phân loại quy phạm pháp luật

Chương 5: Quan hệ pháp luật

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm quan hệ pháp luật; Cơ cấu của quan hệ pháp luật; Điều kiện hình thành, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật thực tế, phân loại quan hệ pháp luật. Từ đó vận dụng tốt vào công tác tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm quan hệ pháp luật

2.2. Cơ cấu của quan hệ pháp luật

2.3. Điều kiện hình thành, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật thực tế

2.4. Phân loại quan hệ pháp luật

Chương 6: Thực hiện và áp dụng pháp luật

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu :

- Hiểu được khái niệm thực hiện Pháp luật và áp dụng pháp luật. Từ đó vận dụng tốt vào khâu tác nghiệp sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Thực hiện pháp luật

2.2. Áp dụng pháp luật

Chương 7: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm, nội dung của vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Từ đó vận dụng tốt vào khâu tác nghiệp sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Vi phạm pháp luật

2.2. Trách nhiệm pháp lý

Chương 8: Hệ thống pháp luật

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm về hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, các ngành luật trong hệ thống pháp luật và hệ thống hóa pháp luật Việt Nam. Từ đó nâng cao trình độ nhận thức lý luận phục vụ cho công tác chuyên môn sau này.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm về hệ thống pháp luật

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật

2.3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.4. Hệ thống hóa pháp luật

Chương 9: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nội dung cơ bản về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, các vấn đề tăng cường pháp chế và xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam. Từ đó củng cố lòng tin vào chế độ, có thái độ và tuyên truyền cho mọi người ủng hộ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta.

2. Nội dung chương:

2.1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

2.2. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

2.3. Vấn đề tăng cường pháp chế và xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật cho hệ trung cấp, các video clip, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, người học cần đạt các yêu cầu gồm các nội dung sau :

+ Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức và bộ máy Nhà nước XHCN Việt Nam.

+ Nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức pháp luật; Ý thức pháp luật; Quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật; Thực hiện và áp dụng pháp luật.

+ Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

+ Hệ thống pháp luật

+ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp::

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học bằng hình thức trắc nghiệm. Điểm trung bình của môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC :

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Lý luận Nhà nước và Pháp luật được dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy, giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 4, 5, 9

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật. NXB Tư pháp
- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003. Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật (dành cho hệ trung cấp). NXB Công an nhân dân
- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Tạp chí Nhà nước và Pháp luật;
- Tạp chí Nghiên cứu lập pháp;
- www.nclp.org.vn;
- www.na.gov.vn;
- www.chinhphu.vn.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ HÀNH CHÍNH

Mã môn học: MH02137

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về Luật Hiến pháp và quy định của Luật Hành chính hiện hành.

- Về kỹ năng:

+ Trình bày được chế độ chính trị của Việt Nam, biết tra cứu Hiến pháp hiện hành;

+ Trình bày được các nội dung chính của Luật Hành chính.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
PHẦN 1: LUẬT HIẾN PHÁP		15	14		1
1	Chương 1: Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam 1.1. Khái quát về ngành luật hiến pháp 1.2. Sự ra đời của Hiến pháp 1.3. Lịch sử lập hiến Việt Nam.	3	3		
2	Chương 2: Chế độ chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1. Khái niệm chế độ chính trị 2.2. Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3. Bản chất, chính thể, vị trí, vai trò của Nhà	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, bài tập	Kiểm tra
	nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam				
3	Chương 3: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam 3.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.2. Các nguyên tắc hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	4	4		
4	Chương 4: Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.1. Khái niệm và các nguyên tố tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 4.2. Hệ thống các cơ quan nhà nước	5	4		1
PHẦN 2: LUẬT HÀNH CHÍNH		15	14		1
5	Chương 5: Luật Hành chính – Ngành luật về quản lý nhà nước 5.1. Khái niệm Luật Hành chính 5.2. Đối tượng điều chỉnh 5.3. Phương pháp điều chỉnh 5.4. Quy phạm pháp luật hành chính 5.5. Quan hệ pháp luật hành chính	4	4		
6	Chương 6: Thủ tục hành chính và quyết định quản lý hành chính nhà nước 6.1. Thủ tục hành chính 6.2. Quyết định quản lý hành chính nhà nước	5	5		
7	Chương 7: Chủ thể của Luật Hành chính 7.1. Cơ quan hành chính nhà nước 7.2. Cán bộ, công chức 7.3. Tổ chức xã hội 7.4. Cá nhân	6	5		1
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN 1: LUẬT HIẾN PHÁP

Thời gian: 15 giờ (LT: 14 giờ; KT: 1 giờ)

Chương 1: Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ khái quát, sự ra đời của Hiến pháp Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái quát về ngành luật hiến pháp

2.2. Sự ra đời của Hiến pháp

2.3. Lịch sử lập hiến Việt Nam

Chương 2: Chế độ chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về chế độ chính trị của nước Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm chế độ chính trị

2.2. Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.3. Bản chất, chính thể, vị trí, vai trò của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam

Chương 3: Quyền con người và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về Quyền con người và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2. Các nguyên tắc hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.3. Nội dung quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp Việt Nam

Chương 4: Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về bộ máy Nhà nước Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và các nguyên tố tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống các cơ quan nhà nước

PHẦN 2: LUẬT HÀNH CHÍNH

Thời gian: 15 giờ (LT: 14 giờ; KT: 1 giờ)

Chương 5: Luật Hành chính – Ngành luật về quản lý nhà nước

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được khái niệm, đối tượng của Luật Hành chính; hiểu rõ các phương pháp của Luật Hành chính.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm Luật Hành chính

2.2. Đối tượng điều chỉnh

2.3. Phương pháp điều chỉnh

Chương 6: Thủ tục hành chính và quyết định

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các thủ tục hành chính và quyết định.

2. Nội dung chương:

2.1. Thủ tục hành chính

2.2. Quyết định quản lý hành chính nhà nước

Chương 7: Chủ thể của Luật Hành chính

Thời gian: 6 giờ (LT: 5 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ cơ chế hoạt động của các chủ thể của Luật Hành chính.

2. Nội dung:

2.1. Cơ quan hành chính nhà nước

2.2. Cán bộ, công chức

2.3. Tổ chức xã hội

2.4. Cá nhân

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Trình bày được về Luật Hiến pháp;
- + Hiểu được nguyên tắc cơ bản về Luật Hành chính.

- Kỹ năng: Đánh giá, nhận xét và thực hiện được các quy định trong Hiến pháp và Luật Hành chính.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật Hiến pháp và Hành chính được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học áp dụng vào thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003. Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam (dành cho hệ trung cấp). NXB Công an nhân dân;

- Hiến pháp Việt Nam năm 2013
- Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014;
- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;
- Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015;
- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Mã môn học: MH02139

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được những kiến thức lý luận pháp lý cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt; những kiến thức lý luận cơ bản về Tổ tụng hình sự.
- Về kỹ năng:
 - + Vận dụng được các quy định của pháp luật Việt Nam về những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt.
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học để hiểu trình tự, thủ tục xét xử vụ án hình sự hoặc tư vấn một số công việc trong thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực này.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
PHẦN 1: LUẬT HÌNH SỰ					
1	Chương 1: Một số vấn đề chung về luật hình sự Việt Nam	5	2	3	
2	Chương 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm	4	1	3	
3	Chương 3: Các giai đoạn thực hiện tội phạm và đồng phạm	4	1	3	
4	Chương 4: Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự và hình phạt	5	2	3	
5	Chương 5: Một số tội phạm cụ thể	6	2	3	1
PHẦN 2: LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ					

6	Chương 6: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự	4	2	2	
7	Chương 7: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng	3	1	2	
8	Chương 8: Chứng cứ, khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự	5	2	3	
9	Chương 9: Các giai đoạn xét xử	4	1	3	
10	Chương 10: Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	5	1	3	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN 1: LUẬT HÌNH SỰ

Chương 1: Một số vấn đề chung về luật hình sự Việt Nam

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được khái niệm, nhiệm vụ của Luật hình sự Việt Nam; hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản, cơ cấu và hiệu lực của đạo luật hình sự.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm Luật hình sự Việt Nam

2.2. Nhiệm vụ của Luật hình sự Việt Nam

2.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam

2.4. Cơ cấu và hiệu lực của đạo luật hình sự Việt Nam

Chương 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các dấu hiệu, phân loại, nguồn gốc và bản chất của tội phạm. Phân tích và đánh giá đúng các yếu tố, cấu thành và ý nghĩa của cấu thành tội phạm.

2. Nội dung chương:

2.1. Một số vấn đề về tội phạm: khái niệm, các dấu hiệu, phân loại tội phạm, nguồn gốc và bản chất của tội phạm

2.2. Một số vấn đề về cấu thành tội phạm: các yếu tố, cấu thành và ý nghĩa của cấu thành tội phạm

Chương 3: Các giai đoạn thực hiện tội phạm và đồng phạm

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Đánh giá chính xác các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm. Phân tích và xác định chính xác những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội.

2. Nội dung chương:

2.1. Các giai đoạn thực hiện tội phạm

2.2. Đồng phạm

2.3. Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi

Chương 4: Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự và hình phạt

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Từ đó, vận dụng hiệu quả hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp. Ngoài ra, cần hiểu rõ trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, cơ sở của trách nhiệm hình sự

2.2. Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

2.3. Truy cứu trách nhiệm hình sự

2.4. Khái niệm và mục đích của hình phạt

2.5. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp

2.6. Quyết định hình phạt

2.7. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.

Chương 5: Một số tội phạm cụ thể

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân loại và xác định chính xác các tội phạm.

2. Nội dung chương:

2.1. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia

2.2. Các tội xâm phạm sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, danh dự con người

2.3. Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân

2.4. Các tội xâm phạm đến chế độ hôn nhân gia đình

2.5. Các tội xâm phạm sở hữu

2.6. Các tội phạm về môi trường, ma túy, trật tự an toàn công cộng

PHẦN 2: LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Chương 6: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc của Luật Tổ tụng hình sự

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; BT: 2 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ các giai đoạn của tố tụng, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự.

2. Nội dung chương:

2.1. Các khái niệm

2.2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự;

2.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự

Chương 7: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; BT: 2 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ cơ chế hoạt động của cơ quan và những người tham gia tố tụng.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tổ chức, nguyên tắc hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Chương 8: Chứng cứ, khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ và phân loại, đánh giá các chứng cứ, các bước khởi tố, điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự.

2. Nội dung chương:

2.1. Chứng cứ

2.2. Khởi tố vụ án hình sự

2.3. Điều tra vụ án hình sự

2.4. Truy tố

Chương 9: Các giai đoạn xét xử

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được thẩm quyền khi tham gia xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, kháng cáo, kháng nghị và các thủ tục phúc thẩm trong vụ án hình sự;

2. Nội dung chương:

2.1. Xét xử sơ thẩm

2.2. Xét xử phúc thẩm

Chương 10: Xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân tích được nội dung kháng nghị và nắm được các thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, ý nghĩa

2.2. Căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm

2.3. Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

2. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hiểu được các kiến thức lý luận pháp lý cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt; kiến thức lý luận pháp lý cơ bản về tổ tụng hình sự.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng được các quy định của pháp luật Việt Nam về những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt.

+ Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật hình sự và Tổ tụng hình sự dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở bắt buộc. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học. Tham dự các phiên tòa xét xử một vụ án hình sự.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, 5, 8, 9.

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (dành cho hệ trung cấp). NXB Công an nhân dân;
- Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi , bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- www.nclp.gov.vn;
- www.chinhphu.com.vn;
- www.moj.gov.vn.
- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam* (dành cho hệ trung cấp). NXB Công an nhân dân;
- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;
- Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ

Mã môn học: MH02135

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm của Luật Dân sự và Luật Tổ tụng dân sự.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức đã học vào tình huống thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
PHẦN 1: LUẬT DÂN SỰ					
1	Chương 1: Khái quát chung về Luật Dân sự Việt Nam.	6	2	4	
2	Chương 2: Quyền dân sự, nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	6	2	4	
3	Chương 3: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	6	2	4	
4	Chương 4: Thừa kế	7	2	4	1
PHẦN 2: TỔ TỤNG DÂN SỰ					
5	Chương 5: Tổng quan về Luật Tổ tụng dân sự	4	2	2	
6	Chương 6: Chứng cứ và chứng minh; Án phí.	8	2	6	
7	Chương 7: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự, xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật	8	3	4	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN 1: LUẬT DÂN SỰ

Chương 1: Khái quát chung về Luật Dân sự Việt Nam

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; BT: 4 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm, nguyên tắc của Luật Dân sự.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm Luật Dân sự

2.2. Các nguyên tắc của Luật Dân sự

2.3. Quan hệ pháp luật Dân sự

Chương 2: Quyền dân sự, nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; BT: 4 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm những quyền, nghĩa vụ và hợp đồng dân sự;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm Quyền dân sự

2.2. Khái niệm nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự

2.3. Trách nhiệm dân sự trong hợp đồng dân sự

Chương 3: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; BT: 4 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ các nguyên tắc, căn cứ phát sinh về bồi thường thiệt hại;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Các nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

2.2. Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

2.3. Xác định thiệt hại

2.4. Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể

Chương 4: Thừa kế

Thời gian: 7 giờ (LT: 2 giờ; BT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu :

- Hiểu được các nguyên tắc phân chia thừa kế;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm

- 2.2. Di sản thừa kế
- 2.3. Thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật
- 2.4. Thanh toán và phân chia di sản

PHẦN 2: TỔ TỤNG DÂN SỰ

Chương 5: Tổng quan về Luật Tổ tụng dân sự

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; BT: 2 giờ; KT: 0 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng dân sự;
 - Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Khái quát chung về Luật Tổ tụng dân sự
 - 2.2. Quan hệ pháp luật Tổ tụng dân sự
 - 2.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tổ tụng dân sự

Chương 6: Chứng cứ và chứng minh; Án phí.

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; BT: 6 giờ; KT: 0 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Vận dụng quy định pháp luật để đánh giá chứng cứ.
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Chứng cứ và chứng minh trong Tổ tụng dân sự
 - 2.2. Án phí

Chương 7: Thủ tục giải quyết vụ án dân sự, xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật

Thời gian: 8 giờ (LT: 3 giờ; BT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu được các thủ tục giải quyết vụ án dân sự, xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật;
 - Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.
- 2. Nội dung chương:
 - 2.1. Khái quát nội dung
 - 2.2. Thủ tục giải quyết khởi kiện, thụ lý vụ án, hòa giải và xét xử vụ án sơ thẩm
 - 2.3. Thủ tục giải quyết vụ án phúc thẩm

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
- 2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
- 4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hiểu được các kiến thức cơ bản về Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự;
- + Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ

của người lao động.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học áp dụng vào thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học; tham dự phiên tòa xét xử vụ án dân sự.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 6, 7.

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột, 2010. Giáo trình Luật dân sự Việt Nam. NXB Tư pháp;

- Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột, 2010. Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam. NXB Tư pháp;

- Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003. Giáo trình Luật dân sự Việt Nam (dành cho hệ trung cấp). NXB Công an nhân dân;

- Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bộ luật Lao động 2012;
- Luật Quốc tịch Việt Nam 2008; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quốc tịch 2014;
- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Luật Hộ tịch 2014;
- Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Phá sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Các văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Lao động, luật Hôn nhân và gia đình, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đất đai.... và các văn bản quy phạm pháp luật khác hướng dẫn thi hành;
- Các cổng thông tin điện tử, như: www.chinhphu.vn; www.vbqppl.moj.gov.vn; www.sotaythamphan.gov.vn;
- Các tài liệu khác có liên quan đến Luật Dân sự và Luật Tố tụng dân sự .

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT LAO ĐỘNG

Mã môn học: MH02142

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được những vấn đề cơ bản của pháp luật lao động trong nền kinh tế thị trường.

+ Các chế định cơ bản của Luật Lao động.

- Về kỹ năng:

+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về Luật Lao động;

+ Phân tích và áp dụng pháp luật lao động để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan trong thực tiễn công tác, cuộc sống.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về Luật Lao động 1.1. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản và hệ thống nguồn của Luật Lao động. 1.2. Vai trò của Luật Lao động 1.3. Các quan hệ pháp luật lao động	2	2		
2	Chương 2: Pháp luật về hợp đồng lao động và nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động 2.1. Khái niệm về hợp đồng lao động	20	6	14	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	2.2. Nguyên tắc giao kết hợp đồng 2.3. Các quy định về tuyển dụng, chấm dứt, xử lý trong hợp đồng lao động 2.4. Chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật lao động				
3	Chương 3: Pháp luật về điều kiện lao động và quản lý lao động 3.1. Các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 3.2. Các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động 3.3. Các quy định về tiền lương 3.4. Các vấn đề về kỷ luật lao động: khái niệm, nội dung của kỷ luật lao động, nội quy lao động, xử lý vi phạm kỷ luật lao động	11	3	7	1
4	Chương 4: Tranh chấp lao động và đình công 4.1. Khái niệm và các quy định về tranh chấp lao động, trình tự giải quyết tranh chấp lao động 4.2. Khái niệm và các quy định về đình công, giải quyết đình công	12	4	7	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái quát chung về Luật Lao động.

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản của Luật Lao động.

2. Nội dung chương:

2.1. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản và hệ thống nguồn của Luật Lao động.

2.2. Vai trò của Luật Lao động

2.3. Các quan hệ pháp luật lao động

Chương 2: Pháp luật về hợp đồng lao động và nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động

Thời gian: 20 giờ (LT: 6 giờ; BT: 14 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về hợp đồng lao động và thỏa ước lao động;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm về hợp đồng lao động

2.2. Nguyên tắc giao kết hợp đồng

2.3. Các quy định về tuyển dụng, chấm dứt, xử lý trong hợp đồng lao động

2.4. Chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật lao động

Chương 3: Pháp luật về điều kiện lao động và quản lý lao động

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; BT: 7 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được kiến thức đã học trong quản lý và sử dụng lao động.

2. Nội dung chương:

2.1. Các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

2.2. Các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động

2.3. Các quy định về tiền lương

2.4. Các vấn đề về kỷ luật lao động: khái niệm, nội dung của kỷ luật lao động, nội quy lao động, xử lý vi phạm kỷ luật lao động

Chương 4: Tranh chấp lao động và đình công

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; BT: 7 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về tranh chấp và đình công trong lao động;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và các quy định về tranh chấp lao động, trình tự giải quyết tranh chấp lao động

2.2. Khái niệm và các quy định về đình công, giải quyết đình công

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Trình bày được về Luật Lao động;

- + Hiểu được nguyên tắc cơ bản về Luật Lao động.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc giải bài tập cụ thể.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật Lao động được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Luật Lao động, Khoa Luật, ĐHQG Hà Nội, 1999
- Giáo trình Luật Lao động, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2003
- Bộ luật lao động sửa đổi, bổ sung năm 2006
- Các văn bản hướng dẫn thi hành BLLĐ
- Luật Giáo dục nghề nghiệp 2015
- Luật BHXH 2006
- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài 2006
- Luật bình đẳng giới 2006
- Các tài liệu khác.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Mã môn học: MH01141

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về hôn nhân và gia đình.
- Về kỹ năng: Vận dụng được những quy định của pháp luật vào việc giải quyết các tình huống trên thực tế, có liên quan đến nội dung của môn học.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	1	1		
2	Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình	2	2		
3	Chương 3: Kết hôn và kết hôn trái pháp luật	3	3		
4	Chương 4: Quan hệ giữa vợ và chồng	2	2		
5	Chương 5: Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình	3	3		
6	Chương 6: Chấm dứt hôn nhân	4	3		1
	Cộng	15	14	0	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: KHÁI NIỆM VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ; BT: 0 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản về Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và các đặc điểm của hôn nhân nhân

2.1.1. Khái niệm hôn nhân

2.1.2. Khái niệm gia đình

2.1.3. Các đặc điểm của hôn nhân

2.2. Khái niệm Luật hôn nhân và đình gia đình Việt Nam

2.3. Nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình

2.4. Phân biệt ngành Luật hôn nhân và gia đình và các ngành luật khác

2.5. Sơ lược về quá trình hình thành và phát triển của Luật Hôn nhân và gia đình ở Việt Nam

Chương 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ; BT: 0 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản các quan hệ luật hôn nhân và gia đình;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2.2. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình.

2.3. Căn cứ làm pháp sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình

2.4. Thực hiện luật hôn nhân và gia đình và bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

Chương 3: KẾT HÔN VÀ HỦY KẾT TRÁI PHÁP LUẬT

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ; BT: 0 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật;
- Biết được những trường hợp nam, nữ chung sống không đăng ký kết hôn nhưng được nhà nước thừa nhận là vợ chồng
- Nắm được những trường hợp kết hôn trái pháp luật và hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

2.1. Kết hôn

2.1.1. Khái niệm kết hôn

- 2.1.2. Các điều kiện kết hôn
- 2.1.3. Đăng ký kết hôn
- 2.1.4. Những trường hợp nam, nữ chung sống không đăng ký kết hôn nhưng được nhà nước thừa nhận là vợ chồng
- 2.2. Kết hôn trái pháp luật
 - 2.2.1. Khái niệm kết hôn trái pháp luật
 - 2.2.2. Cơ quan có thẩm quyền hủy việc kết hôn trái pháp luật
 - 2.2.3. Căn cứ hủy việc kết hôn trái pháp luật
 - 2.2.4. Chủ thể có thẩm quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật
 - 2.2.5. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật
- 2.3. Không công nhận quan hệ vợ, chồng
 - 2.3.1. Khái niệm không công nhận quan hệ vợ, chồng
 - 2.3.2. Hậu quả pháp lý không công nhận quan hệ vợ, chồng

Chương 4: QUAN HỆ GIỮA VỢ VÀ CHỒNG

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ; BT: 0 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản của pháp luật quy định tài sản về quan hệ vợ và chồng;
- Biết được quyền và nghĩa của vợ, chồng trong hôn nhân
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân
 - 2.2.1. Quyền và nghĩa vụ mang tính chất tình cảm, riêng tư giữa vợ và chồng
 - 2.2.2. Quyền và nghĩa vụ mang tính chất tự do, dân chủ
- 2.3. Chế độ tài sản vợ, chồng
 - 2.3.1. Nguyên tắc chung trong chế độ tài sản của vợ, chồng
 - 2.3.2. Chế độ tài sản theo thỏa thuận
 - 2.3.3. Chế độ tài sản theo luật định
 - 2.3.4. Quan hệ cấp dưỡng giữa vợ, chồng
 - 2.3.5. Quyền thừa kế của vợ, chồng

Chương 5. NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian: 3 giờ (LT: 0 giờ; BT: 0 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình;
- Biết được mức cấp dưỡng, phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm cấp dưỡng và phân loại cấp dưỡng
- 2.2. Mức cấp dưỡng, phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng
- 2.3. Người có quyền yêu cầu Tòa án thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng
- 2.4. Các trường hợp cấp dưỡng

Chương 6. CHẤM DỨT HÔN NHÂN

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; BT: 0 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được một số trường hợp chấm dứt hôn nhân;
- Biết được hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các tình huống thực tế.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Chấm dứt hôn nhân do một trong hai bên vợ, chồng chết hoặc Tòa án tuyên bố là đã chết
 - 2.1.1. Hậu quả pháp lý của trường hợp chấm dứt hôn nhân khi một trong hai bên vợ, chồng chết
 - 2.1.2. Thời điểm chấm dứt hôn nhân khi một trong hai bên vợ, chồng chết
- 2.2. Chấm dứt hôn nhân trong trường hợp ly hôn
 - 2.2.1. Khái niệm ly hôn
 - 2.2.2. Hậu quả pháp lý việc ly hôn

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:
 - + Hiểu được những vấn đề cơ bản của pháp luật hôn nhân và gia đình;
 - + Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.
- Kỹ năng: Đánh giá, nhận xét và thực hiện được các quy định trong luật hôn nhân và gia đình.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật Hôn nhân và Gia đình được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 3, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

❖ Văn bản Luật quy phạm pháp luật

1. Luật hiến pháp năm 2013;
2. Bộ Luật dân sự 2015;
3. Luật hôn nhân và gia đình 1959; 1986; 2000, 2014;
4. Luật nuôi con nuôi năm 2010;
5. Luật hộ tịch 2014;
6. Nghị định 19/2011/NĐ- CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật nuôi con nuôi năm 2010.
7. Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.
8. Nghị định 126/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hôn nhân và gia đình.
9. Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình.
10. Nghị định 10/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi nghị định 98/2015/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

❖ **Giáo trình, sách báo, internet....**

1. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam .NXB Hồng Đức;
2. Nguyễn Ngọc Điện. Bình luận khoa học luật hôn nhân và gia đình Việt Nam tập II. Các quan hệ tài sản giữa vợ, chồng. NXB trẻ. 2004.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT THƯƠNG MẠI

Mã môn học: MH02146

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được kiến thức cơ bản về Luật Thương mại.

- Về kỹ năng: Vận dụng được kỹ năng giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thương mại;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về Luật thương mại 1.1. Khái niệm Luật thương mại 1.2. Chủ thể Luật thương mại 1.3. Quan hệ pháp luật thương mại 1.4. Nguồn gốc của Luật Thương mại 1.5. Lịch sử hình thành và phát triển Luật thương mại Việt Nam	5	5		
2	Chương 2: Pháp luật về các chủ thể kinh doanh 2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp 2.2. Công ty TNHH một thành viên 2.3. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	15	4	10	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	2.4. Công ty cổ phần 2.5. Công ty hợp danh 2.6. Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể 2.7. Hợp tác xã				
3	Chương 3: Pháp luật về các hoạt động thương mại 3.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng thương mại 3.2. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại 3.3. Các chế tài trong hợp đồng thương mại 3.4. Các bước soạn thảo hợp đồng thương mại	10	5	5	
4	Chương 4: Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại 5.1. Khái niệm và các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại 5.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại 5.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án nhân dân	15	7	8	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ khái niệm và các đặc điểm của Luật thương mại.
- Biết được nguồn gốc, lịch sử và quan hệ pháp luật thương mại.

2. Nội dung chương:

- 1.1. Khái niệm Luật thương mại
- 1.2. Chủ thể Luật thương mại
- 1.3. Quan hệ pháp luật thương mại

1.4. Nguồn gốc của Luật Thương mại

1.5. Lịch sử hình thành và phát triển Luật thương mại Việt Nam

Chương 2: PHÁP LUẬT CHỦ THỂ VỀ CÁC DOANH NGHIỆP

Thời gian: 15 giờ (LT: 4 giờ; BT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những vấn đề chung về doanh nghiệp;
- Phân loại và hình thức hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các trường hợp cụ thể.

2. Nội dung chương:

2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp

2.2. Công ty TNHH một thành viên

2.3. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

2.4. Công ty cổ phần

2.5. Công ty hợp danh

2.6. Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể.

2.7. Hợp tác xã

Chương 3: PHÁP LUẬT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; BT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm của hợp đồng thương mại, các điều kiện có hiệu lực;
- Biết được các chế tài khi vi phạm hoạt động thương mại
- Nắm được các bước soạn thảo hợp đồng thương mại;
- Vận dụng được kiến thức đã học trong các trường hợp cụ thể.

2. Nội dung chương:

3.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng thương mại

3.2. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại

3.3. Các chế tài trong hợp đồng thương mại

3.4. Các bước soạn thảo hợp đồng thương mại

Chương 4: PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI

Thời gian: 15 giờ (LT: 7 giờ; BT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu khái niệm tranh chấp và giải quyết tranh chấp;
- Hiểu rõ các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại;

- Vận dụng được kiến thức đã học trong các trường hợp cụ thể.

2. Nội dung chương:

- 4.1. Khái niệm và các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại
- 4.2. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại
- 4.3. Giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án nhân dân

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về Luật Thương mại; phân biệt những nội dung Luật Thương mại với những nội dung luật chuyên ngành khác; soạn thảo được các hợp đồng thương mại; tham mưu trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thương mại.

+ Vận dụng được lý thuyết vào kỹ năng thực hành để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến Luật Thương mại; biết tra cứu văn bản, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực thực tiễn.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng được kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, các hoạt động thương mại, vấn đề phá sản doanh nghiệp và giải quyết các tranh chấp thương mại...

+ Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật thương mại dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở bắt buộc. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ luật tố tụng Dân sự 2015
- Bộ luật dân sự 2015
- Nghị quyết số 60/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Luật thương mại 2005
- Luật doanh nghiệp 2014
- Luật Trọng tài thương mại năm 2010
- Luật tổ chức tòa án 2014
- Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012
- Luật phá sản 2014
- Nghị định 63/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài thương mại năm 2010
- Thông tư liên tịch 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự do Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao ban hành.
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2016), Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam, Tập 1, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT THUẾ

Mã môn học: MH01145

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu cách thức phân loại thuế; những yếu tố cấu thành nên một sắc thuế; những nguyên tắc và yêu cầu trong xây dựng luật thuế Việt Nam; các đặc trưng cơ bản và nội dung quy định của các sắc thuế; chế độ pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật thuế.

- Về kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc và những đặc trưng hệ thống pháp luật thuế Việt nam

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khai quát chung pháp luật thuế Việt Nam 1.1. Khái niệm, đặc điểm thuế 1.1.1. Khái niệm thuế 1.1.2. Đặc điểm thuế 1.2. Chức năng và vai trò của thuế 1.3. Phân loại thuế 1.4. Các yếu tố cấu thành Luật thuế 1.5. Sự phát triển của chế định thuế trong lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2: Pháp luật thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ 2.1. Khái niệm, đặc điểm thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm 2.2. Vai trò của thuế thu hàng hóa, dịch vụ 2.3. Quy định pháp luật về các loại thuế hàng hóa, dịch vụ 2.3.1. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.3.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt 2.3.3. Thuế giá trị gia tăng 2.3.4. Thuế bảo vệ môi trường	6	6		
3	Chương 3: Pháp luật thuế thu vào thu nhập 3.1. Khái niệm thuế thu vào thu nhập 3.2. Vai trò của thuế thu vào thu nhập 3.3. Đặc trưng của thuế thu vào thu nhập 3.2. Quy định pháp luật thuế thu vào thu nhập 3.2.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp 3.2.2. Thuế thu nhập cá nhân	6	5		1
	Cộng	15	14	0	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: KHAI QUÁT CHUNG PHÁP LUẬT THUẾ VIỆT NAM

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu khái quát về thuế và những vấn đề cơ bản của pháp luật về thuế.

2. Nội dung chương:

Chương 1: Khai quát chung pháp luật thuế Việt Nam

1.1. Khái niệm, đặc điểm thuế

1.1.1. Khái niệm thuế

- 1.1.2. Đặc điểm thuế
- 1.2. Chức năng và vai trò của thuế
- 1.3. Phân loại thuế
- 1.4. Các yếu tố cấu thành Luật thuế

Chương 2: PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ; BT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy định của pháp luật về thuế hàng hóa, dịch vụ.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Đặc điểm
- 2.2. Vai trò của thuế thu hàng hóa, dịch vụ
- 2.3. Quy định pháp luật về các loại thuế hàng hóa, dịch vụ
 - 2.3.1. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu
 - 2.3.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt
 - 2.3.3. Thuế giá trị gia tăng
 - 2.3.4. Thuế bảo vệ môi trường

Chương 3: PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO THU NHẬP

Thời gian: 6 giờ (LT: 5 giờ; BT: 0 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy định của pháp luật về thuế thu vào thu nhập.

2. Nội dung chương:

Chương 3: Pháp luật thuế thu vào thu nhập

- 3.1. Khái niệm thuế thu vào thu nhập
- 3.2. Vai trò của thuế thu vào thu nhập
- 3.3. Đặc trưng của thuế thu vào thu nhập
- 3.2. Quy định pháp luật thuế thu vào thu nhập
 - 3.2.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - 3.2.2. Thuế thu nhập cá nhân

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Hiểu được vai trò và cách thức phân loại thuế.
- + Bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế.
- + Các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt nam.
- + Vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam.
- + Những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế.
- + Biết được quy định của pháp luật đối với các sắc thuế nêu trên.
- + Chế độ pháp lý về xử lý vi phạm pháp luật thuế .

- Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc và những đặc trưng hệ thống pháp luật thuế Việt nam

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật thuế dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở bắt buộc. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3,

4. Tài liệu tham khảo:

❖ Văn bản quy phạm pháp luật

1. Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu (số 107/2016/QH13) ngày 06/4/2016 có hiệu lực từ ngày 01/9/2016.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ 01/01/2016.

3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế gia trị gia tăng (số 31/2013/QH) ngày 19/6/2013.

4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế, (Luật số 106/2016/QH13), ngày 06/4/2016, có hiệu lực từ 01/07/2016.

5. Luật thuế bảo vệ môi trường ngày 15/11/2010 (có hiệu lực từ 01/01/2012).

6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế, ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ 01/01/2015.

7. Luật số 12/2012/QH 13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22/11/2012 có hiệu lực từ 01/7/2013.

8. Luật số 48/2010/QH12 về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2010, chính thức có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2012.

9. Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2013 có hiệu lực từ 01/7/2013.

10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế, ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ 01/01/2015.

11. Nghị Định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, có hiệu lực từ 01/9/2016.

12. Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi bằng Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016).

13. Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (Sửa đổi bằng 91/2014/ND-CP, Nghị định 12/2015/ND-CP, Nghị định 100/2016/ND-CP).

14. Nghị định 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

15. Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

❖ **Giáo trình, sách báo**

1. Giáo trình Luật Thuế, Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, NXB Hồng Đức, 2016.

2. Giáo trình Luật Thuế Việt Nam, Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an Nhân dân, 2015.

3. Giáo trình Thuế, Đại học Kinh tế TP. HCM, NXB Thống Kê, 2014.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT TÀI CHÍNH

Mã môn học: MH01144

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức pháp lý cơ bản về tài chính công.

- Về kỹ năng: phân tích và áp dụng pháp luật tài chính để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan trong thực tiễn công tác, cuộc sống.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò, hệ thống ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước 1.2. Chế độ pháp lý về các khoản thu ngân sách nhà nước 1.3. Chế độ pháp lý về các khoản chi ngân sách nhà nước 1.4. Quản lý ngân sách nhà nước 1.5. Thanh tra, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước	6	6		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2: Thuế và pháp luật về thuế 2.1. Khái niệm và các nguyên tắc đánh thuế, quyền thu thuế của nhà nước 2.2. Tổng quan về các loại thuế ở Việt Nam hiện nay 2.3. Các khoản thu khác ở địa phương	5	4		1
3	Chương 3: Tín dụng và pháp luật về các tổ chức tín dụng 3.1. Khái niệm tín dụng và pháp luật về tín dụng 3.2. Các tổ chức tín dụng 3.3. Quan hệ tín dụng	4	4		
	Cộng	15	14	0	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các hệ thống ngân sách nhà nước, các chế độ pháp lý về thu – chi và quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò, hệ thống ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước

2.2. Chế độ pháp lý về các khoản thu ngân sách nhà nước

2.3. Chế độ pháp lý về các khoản chi ngân sách nhà nước

2.4. Quản lý ngân sách nhà nước

2.5. Thanh tra, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước

Chương 2: THUẾ VÀ PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các nguyên tắc đánh thuế, quyền thu, các loại thuế ở Việt Nam cũng như các khoản thu khác.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm và các nguyên tắc đánh thuế, quyền thu thuế của nhà nước
- 2.2. Tổng quan về các loại thuế ở Việt Nam hiện nay
- 2.3. Các khoản thu khác ở địa phương

Chương 3: TÍN DỤNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy định của pháp luật về tín dụng, các tổ chức và các mối quan hệ trong tín dụng.

2. Nội dung chương:

- 3.1. Khái niệm tín dụng và pháp luật về tín dụng
- 3.2. Các tổ chức tín dụng
- 3.3. Quan hệ tín dụng

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về luật tài chính, những kiến thức pháp lý cơ bản về tài chính công như Ngân sách nhà nước và pháp luật về ngân sách nhà nước.

+ Thuế và pháp luật về thuế; tín dụng và pháp luật về các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý các quỹ cộng đồng.

- Kỹ năng:

+ Phân tích và áp dụng pháp luật tài chính để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan trong thực tiễn công tác, cuộc sống.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính

theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật tài chính dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở bắt buộc. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Luật Hà Nội; 2003, *Giáo trình Luật tài chính Việt Nam* (dành cho hệ trung cấp), Nxb Công an nhân dân;

- Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Luật Thương mại năm 2005;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Quản lý thuế năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Một số Luật thuế: thu nhập doanh nghiệp, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, tài nguyên,...

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: LUẬT ĐẤT ĐAI

Mã môn học: MH02136

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học cơ sở của khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu những nội dung cơ bản về quyền sử dụng đất, về đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai, soạn thảo các loại hợp đồng và một số vấn đề khác có liên quan.

- Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết hoặc tư vấn giải quyết các vấn đề thông thường phát sinh trong quan hệ quản lý và sử dụng đất đai.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về ngành Luật Đất đai 1.1. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Đất đai 1.2. Chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Đất đai 1.4. Hệ thống nguồn của Luật Đất đai	3	3		
2	Chương 2: Quy định pháp luật quản lý nhà nước về đất đai 2.1. Chủ thể sử dụng đất, chủ thể quản lý, các chủ thể khác tham gia quản lý nhà nước về đất	13	4	9	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	đai 2.2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 2.3. Điều phối đất đai 2.4. Lập, quản lý hồ sơ địa chính và đăng ký quyền sử dụng đất 2.5. Hoạt động đánh giá đất và quản lý tài chính về đất đai 2.6. Nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đất đai 2.7. Thu hồi đất 2.8. Trưng dụng đất 2.9. Đền bù giải phóng mặt bằng				
3	Chương 3: Quyền và nghĩa vụ của chủ thể sử dụng đất 3.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất 3.2. Quyền và nghĩa vụ giao dịch quyền sử dụng đất 3.3. Quyền và nghĩa vụ được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất 3.4. Quyền và nghĩa vụ được giao khoán đất của các nông - lâm trường quốc doanh	14	4	9	1
4	Chương 4: Cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật đất đai 4.1. Giải quyết khiếu nại về đất đai 4.2. Giải quyết tranh chấp đất đai 4.3. Xử lý hành vi vi phạm pháp luật đất đai	15	4	10	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: KHAI QUÁT CHUNG NGÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về Luật Đất đai.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Đất đai
- 2.2. Chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai
- 2.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Đất đai
- 2.4. Hệ thống nguồn của Luật Đất đai

Chương 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

Thời gian: 13 giờ (LT: 4 giờ; BT: 9 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về nội dung quản lý về đất đai.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Chủ thể sử dụng đất, chủ thể quản lý, các chủ thể khác tham gia quản lý nhà nước về đất đai
- 2.2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
- 2.3. Điều phối đất đai
- 2.4. Lập, quản lý hồ sơ địa chính và đăng ký quyền sử dụng đất
- 2.5. Hoạt động đánh giá đất và quản lý tài chính về đất đai
- 2.6. Nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đất đai
- 2.7. Thu hồi đất
- 2.8. Trưng dụng đất
- 2.9. Đền bù giải phóng mặt bằng

Chương 3: THẨM QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ SỬ DỤNG ĐẤT

Thời gian: 14 giờ (LT: 4 giờ; BT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về quyền sử dụng đất.

2. Nội dung chương:

- 3.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất
- 3.2. Quyền và nghĩa vụ giao dịch quyền sử dụng đất
- 3.3. Quyền và nghĩa vụ được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất
- 3.4. Quyền và nghĩa vụ được giao khoán đất của các nông - lâm trường quốc doanh

Chương 4: CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI

Thời gian: 15 giờ (LT: 4 giờ; BT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào giải quyết các tranh chấp đất đai thường gặp và xử lý những vi phạm cơ bản về đất đai.

2. Nội dung chương:

4.1. Giải quyết khiếu nại về đất đai

4.2. Giải quyết tranh chấp đất đai

4.3. Xử lý hành vi vi phạm pháp luật đất đai

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về Luật Đất đai;

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Kỹ năng: Đánh giá, nhận xét và thực hiện được các quy định trong Luật Đất đai.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Luật Đất đai được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

I. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ luật Tố tụng dân sự 2014;

2. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

3. Luật Đất đai năm 2013;

4. Luật Đất đai năm 2003;

5. Luật dân sự 2015

6. Luật hòa giải cơ sở 2013

8. Luật khiếu nại năm 2011, ngày 11/11/2011;

9. Thông tư 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

10. Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

11. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

II. Sách, báo, tạp chí

1. PGS.TS. Nguyễn Quang Tuyên - Trưởng Bộ môn Luật Đất đai, Đại học Luật Hà Nội (Trưởng nhóm nghiên cứu), Hòa giải tranh chấp đất đai tại Việt Nam Phân tích pháp luật hiện hành, các thực tiễn và khuyến nghị cho cải cách Hà Nội, tháng 10 năm 2013.

2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2003), Giáo trình Luật Đất đai, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

3. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999),Tủ điển giải thích thuật ngữ luật học (Phần Luật Đất đai, Lao động, Tư pháp quốc tế), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

4. Nguyễn Thu Phương, Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai ở Việt Nam, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 282, tháng 7/2019.

5. Trần Kim Liễu, Giải quyết tranh chấp hành chính về đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 17 (369) Kỳ 1, tháng 9/2018.

4. Mai Thị Tú Oanh - Chánh án TAND Quận Hải Châu , TP Đà Nẵng , Luận văn cao học Giải quyết tranh chấp đất đai " . 2008.

5. Trương Trọng Nguyên, Đề tài: Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai và thực tiễn áp dụng trên địa bàn TP. Buôn Ma Thuột.

6. Thủ tục hòa giải ở cơ sở trong tranh chấp đất đai hiệu quả không cao, còn mang tính hình thức và làm phát sinh nhiều hệ quả pháp lý. <https://plo.vn/phap-luat/bo-hoa-giai-tai-xa-phuong-voi-tranh-chap-dat-dai-849976.html>

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KỸ NĂNG MỀM

Mã môn học: MH02107

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí môn học: Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc và thuộc nhóm kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Những kiến thức, kỹ năng được cung cấp của môn học là cơ sở hỗ trợ để người học học tập tốt các môn học khác và để chuẩn bị tư thế, tác phong khi đi thực tập, đi làm tại cơ sở;

- Tính chất của môn học: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ứng xử có hiệu quả. Giải thích được tầm quan trọng của các kỹ năng giao tiếp đối với quá trình học tập và làm việc như: Kỹ năng nghe, nói, sử dụng điện thoại, kỹ năng đối với bản thân, đối với cộng đồng...

- Về kỹ năng: Vận dụng được các phương tiện giao tiếp. Qua đó, người học tiếp thu và rèn luyện để từng bước có những kỹ năng hình thành nhân cách văn minh lịch sự, tự tin trong giao tiếp trước khi ra trường làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp 1.1. Khái niệm về giao tiếp 1.2. Quá trình giao tiếp 1.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp	8	8		

2	Chương 2: Giao tiếp ứng xử 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Một số nghi thức giao tiếp 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc	10	9		1
3	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử 3.1. Diện mạo người phục vụ 3.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng 3.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức 3.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách	12	11		1
	Tổng cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp, liệt kê được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Vận dụng việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống;
- Có thái độ coi trọng sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giao tiếp
- 2.2. Quá trình giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

Chương 2: Giao tiếp ứng xử

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Cách khắc phục một số biểu hiện tâm lý bất lợi trong lần đầu gặp gỡ;
- Cách nhìn nhận về trang phục và diện mạo cần thiết khi làm việc.

2. Nội dung:

- 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp

2.2. Một số nghi thức giao tiếp

2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 12 giờ (LT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức về các kỹ năng giao tiếp thông dụng;
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp thông dụng vào tình huống cụ thể.

2. Nội dung:

2.1. Diện mạo người phục vụ

2.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng

2.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức

2.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học

- Phòng lý thuyết, hoặc phòng hội trường có không gian trống để thực hiện các hoạt động nhóm lớn.

- Bàn ghế của học viên được bố trí sao cho học viên có thể làm việc theo các nhóm riêng biệt.

- Phòng học đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc

- Bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính, tivi, hệ thống âm thanh, bảng lật flipchart.

- Bàn ghế đủ cho giảng viên, học viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại giấy khổ A0, A1, A4, các thẻ giấy màu.

- Bút lông ghi bảng cho giảng viên và cho học viên.

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và tài liệu phát tay cho sinh viên.

- Các tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương tiện và phong cách giao tiếp;
- + Kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và cách lập kế hoạch khi giao tiếp;
- + Kiến thức về những nguyên tắc khi giao tiếp trong môi trường tổ chức.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải quyết các tình huống kỹ năng giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng để giảng dạy ở các ngành nghề thuộc trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản kết hợp các tình huống về nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp - ứng xử.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đinh Văn Đáng, 2006. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

- Chu văn Đức, 2005. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005;
- Trịnh Quốc Trung, 2010. *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Phương Đông.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: NGHIỆP VỤ ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH

Mã môn học: MH02175

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày và giải thích được quy định cơ bản của pháp luật về công tác hộ tịch như: đăng ký khai sinh, khai tử; đăng ký kết hôn; đăng ký nhận nuôi con nuôi; đăng ký giám hộ; đăng ký việc nhận cha, mẹ, con...
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã tích lũy để thực hiện các công việc cụ thể về công tác hộ tịch, như: giải quyết việc đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn...
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Cơ sở lý luận về đăng ký, quản lý nhà nước về hộ tịch 1.1. Một số khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch 1.1.1. Khái niệm hộ tịch và đăng ký hộ tịch 1.1.2. Khái niệm đăng ký hộ tịch 1.1.3. Khái niệm quản lý nhà nước hộ tịch 1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch 1.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về hộ tịch 1.4. Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch	2	2		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
2	Chương 2. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch và các hình thức quản lý hộ tịch 2. Hệ thống tổ chức quản lý và đăng ký hộ tịch 2.1. Cơ quan quản lý hộ tịch 2.1.1. Bộ Tư pháp 2.1.2. Bộ ngoại giao 2.1.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.1.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tư pháp 2.1.5. Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ tư pháp – hộ tịch 2.1.6 Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam 2.2. Cơ quan đăng ký hộ tịch; người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch 2.2.1. Ủy ban nhân dân cấp xã 2.2.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện 2.2.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.2.4. Sở Tư pháp thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 2.2.5. Cơ quan Đại diện ngoại giao, Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài: 2.2.6. Cán bộ tư pháp – hộ tịch 3. Phương thức quản lý hộ tịch 3.1. Thủ tục đăng ký hộ tịch 3.2. Sổ bộ hộ tịch và chế độ quản lý “sổ kép” 3.3. Giấy tờ hộ tịch 3.4. Nguyên tắc đăng ký và quản lý hộ tịch 3.5. Các giấy tờ cá nhân xuất trình khi đăng ký hộ tịch	5	3	1	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	4. Ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; chế độ báo cáo thống kê hộ tịch 4.1. Ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch 4.1.1. Nguyên tắc ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch 4.1.2. Sửa chữa sai sót khi ghi Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch 4.2. Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; báo cáo số liệu thống kê hộ tịch 4.2.1. Lưu trữ sổ hộ tịch - Sổ hộ tịch. 4.2.2. Mở, khóa sổ hộ tịch và lưu sổ hộ tịch 4.2.3. Lưu trữ giấy tờ hộ tịch. 4.2.4. Số liệu thống kê hộ tịch				
3	Chương 3: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh 3.1. Một số vấn đề chung về khai sinh 3.2. Thẩm quyền đăng ký khai sinh 3.3. Thời hạn đăng ký khai sinh 3.4. Trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh 3.5. Đăng ký khai sinh trong một số trường hợp cụ thể	5	2	3	
4	Chương 4: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn 4.1. Điều kiện kết hôn; 4.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn; 4.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn đối với các trường hợp xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn	5	1	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	4.4. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn đối với đồng bào dân tộc thiểu số				
5	Chương 5: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký khai tử 5.1. Quyền được khai tử 5.2. Thẩm quyền đăng ký khai tử 5.3. Thời hạn đăng ký khai tử và trách nhiệm đăng ký khai tử 5.4. Trình tự, thủ tục đăng ký khai tử 5.5. Đăng ký khai tử trong một số trường hợp đặc biệt	5	2	3	
6	Chương 6: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi 6.1. Quyền được nhận nuôi con nuôi và quyền được nhận làm con nuôi 6.2. Điều kiện để xác lập quan hệ nuôi con nuôi 6.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi 6.4. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi đối với đồng bào dân tộc thiểu số 6.5. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với các xã thuộc khu vực biên giới	5	1	4	
7	Chương 7: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký giám hộ 7.1. Một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về giám hộ 7.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc giám hộ 7.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký thay	5	1	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	đổi, chấm dứt việc giám hộ				
8	Chương 8: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con 8.1. Quyền nhận cha, mẹ, con 8.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con 8.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài đối với các xã thuộc khu vực biên giới	5	1	4	
9	Chương 9: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch 9.1. Quyền thay đổi họ, tên 9.2. Phạm vi thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch 9.3. Thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch 9.4. Thời hạn, trình tự thủ tục giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch	4	1	3	
10	Chương 10: Thẩm quyền và cách thức ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác 10.1. Những thay đổi về hộ tịch khác và ý nghĩa của việc ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác 10.2. Thẩm quyền ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác 10.3. Cách thức ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác	5	1	3	1
	Cộng	45	21	23	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác hộ tịch và quản lý hộ tịch;
- Phân biệt thẩm quyền của UBND xã, huyện trong việc quản lý hộ tịch.

2. Nội dung chương:

1.1. Một số khái niệm quản lý nhà nước về hộ tịch

1.1.1. Khái niệm hộ tịch và đăng ký hộ tịch

1.1.2. Khái niệm đăng ký hộ tịch

1.1.3. Khái niệm quản lý nhà nước hộ tịch

1.2. Đặc điểm quản lý nhà nước về hộ tịch

1.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về hộ tịch

1.4. Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch

Chương 2. HỆ THỐNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH VÀ CÁC HÌNH THỨC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HỘ TỊCH

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; BT: 1; KT 1 giờ)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được quy định chung về đăng ký hộ tịch.

II. Nội dung chương:

2. Hệ thống tổ chức quản lý và đăng ký hộ tịch

2.1. Cơ quan quản lý hộ tịch

2.1.1. Bộ Tư pháp

2.1.2. Bộ ngoại giao

2.1.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tư pháp

2.1.5. Ủy ban nhân dân cấp xã và cán bộ tư pháp – hộ tịch

2.1.6. Cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự Việt Nam

2.2. Cơ quan đăng ký hộ tịch; người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch

2.2.1. Ủy ban nhân dân cấp xã

2.2.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.2.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.2.4. Sở Tư pháp thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

2.2.5. Cơ quan Đại diện ngoại giao, Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài:

2.2.6. Cán bộ tư pháp – hộ tịch

3. Phương thức quản lý hộ tịch

3.1. Thủ tục đăng ký hộ tịch

3.2. Sổ bộ hộ tịch và chế độ quản lý “sổ kép”

3.3. Giấy tờ hộ tịch

3.4. Nguyên tắc đăng ký và quản lý hộ tịch

3.5. Các giấy tờ cá nhân xuất trình khi đăng ký hộ tịch

4. Ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; chế độ báo cáo thống kê hộ tịch

4.1. Ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch

4.1.1. Nguyên tắc ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch

4.1.2. Sửa chữa sai sót khi ghi Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch

4.2. Lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch; báo cáo số liệu thống kê hộ tịch

4.2.1. Lưu trữ sổ hộ tịch - Sổ hộ tịch.

4.2.2. Mở, khóa sổ hộ tịch và lưu sổ hộ tịch

4.2.3. Lưu trữ giấy tờ hộ tịch.

4.2.4. Số liệu thống kê hộ tịch

Chương 3: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ các quyền khai sinh và trách nhiệm người đi đăng ký khai sinh, trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Thực hiện được các trình tự thủ tục đăng ký khai sinh.

2. Nội dung chương:

3.1. Một số vấn đề chung về khai sinh

3.2. Thẩm quyền đăng ký khai sinh

3.3. Thời hạn đăng ký khai sinh

3.4. Trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh

3.5. Đăng ký khai sinh trong một số trường hợp cụ thể

Chương 4: THẨM QUYỀN TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 4 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được tầm quan trọng của công tác lưu trữ, báo cáo

- Thực hiện được hồ sơ lưu trữ và viết báo cáo.

2. Nội dung chương:

4.1. Điều kiện kết hôn

4.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn

4.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn đối với các trường hợp xác lập quan hệ vợ chồng trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn

4.4. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký kết hôn đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Chương 5: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được tầm quan trọng của công tác khai tử
- Thực hiện được các trình tự, thủ tục trong công tác đăng ký khai tử..

2. Nội dung chương:

5.1. Quyền được khai tử

5.2. Thẩm quyền đăng ký khai tử

5.3 Thời hạn đăng ký khai tử và trách nhiệm đăng ký khai tử

5.4. Trình tự, thủ tục đăng ký khai tử

5.5. Đăng ký khai tử trong một số trường hợp đặc biệt

Chương 6: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được quyền được nhận nuôi con nuôi và quyền được nhận làm con nuôi
- Thực hiện được các trình tự, thủ tục trong công tác đăng ký nuôi con nuôi.

2. Nội dung chương:

6.1. Quyền được nhận nuôi con nuôi và quyền được nhận làm con nuôi

6.2. Điều kiện để xác lập quan hệ nuôi con nuôi

6.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi

6.4. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi đối với đồng bào dân tộc thiểu số

6.5. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với các xã thuộc khu vực biên giới

Chương 7: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy định về giám hộ
- Thực hiện được các trình tự, thủ tục trong công tác đăng ký việc giám hộ.

2. Nội dung chương:

7.1. Một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về giám hộ

7.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc giám hộ

7.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký thay đổi, chấm dứt việc giám hộ

Chương 8: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được quyền nhận cha, mẹ, con
- Thực hiện được các trình tự, thủ tục trong đăng ký nhận cha, mẹ, con.

2. Nội dung chương:

2.1. Quyền nhận cha, mẹ, con

2.2. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con

2.3. Thẩm quyền, trình tự thủ tục đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài đối với các xã thuộc khu vực biên giới

Chương 9: THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG VÀ ĐIỀU CHỈNH HỘ TỊCH

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; BT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được quyền thay đổi họ, tên
- Thực hiện được các trình tự, thủ tục trong giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Quyền thay đổi họ, tên

2.2. Phạm vi thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch

2.3. Thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch

2.4. Thời hạn, trình tự thủ tục giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung và điều chỉnh hộ tịch

Chương 10: THẨM QUYỀN VÀ CÁCH THỨC GHI VÀO SỔ CÁC THAY ĐỔI VỀ HỘ TỊCH

Thời gian: 5 giờ (LT: 1 giờ; BT: 4 giờ; KT: 1)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ý nghĩa và thẩm quyền của việc ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác
- Thực hiện được cách thức ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác.

2. Nội dung chương:

2.1. Những thay đổi về hộ tịch khác và ý nghĩa của việc ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác

2.2. Thẩm quyền ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác

2.3. Cách thức ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch khác

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Thực hiện các công việc cụ thể về công tác hộ tịch, như: giải quyết việc đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn

+ Thực hiện được hồ sơ lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch và báo cáo số liệu thống kê hộ tịch.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên môn, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về công chứng, chứng thực. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người học, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 5, 6, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

1. Luật Hiến pháp 2013;
2. Luật quốc tịch 2014;
3. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;
4. Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015;
5. Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/03/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;
6. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/ 2015 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
7. Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
8. Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/ 2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/ 2015 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
9. Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp (2016), Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình.
10. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/7/2020)
Nghị định 126/126/2014/NĐ-CP,
11. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp; hợp tác xã

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: HÒA GIẢI TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH02088

Thời gian môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Bài tập: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về công tác hòa giải tuyên truyền pháp luật và công tác hoà giải tại cơ sở để có thể tham mưu và trực tiếp thực hiện trên thực tế.

- Về kỹ năng: Đạt được những kỹ năng cơ bản như: hòa giải tuyên truyền pháp luật cho người dân; Xây dựng và triển khai các kế hoạch hòa giải tuyên truyền pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; Tham mưu trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, công tác hòa giải tuyên truyền pháp luật ở cơ sở; quản lý và khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật ở cơ sở.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có kỹ năng cơ bản trong công tác tuyên truyền, tác nghiệp cũng như công tác tham mưu với cấp trên trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, công tác hòa giải tuyên truyền pháp luật ở cơ sở.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về hòa giải cơ sở 1.1. Khái niệm, đặc điểm hòa giải cơ sở 1.1.1. Khái niệm hòa giải cơ sở 1.1.2. Đặc điểm hòa giải cơ sở 1.2. Vai trò, ý nghĩa của hòa giải cơ sở	6	6		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.3. Phạm vi hòa giải cơ sở 1.3.1. Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật được tiến hành hòa giải 1.3.2. Các trường hợp không hòa giải 1.4. Lịch sử hình thành và phát triển pháp Luật hòa giải cơ sở				
2	Chương 2: Quy định pháp luật hòa giải cơ sở 2.1. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải cơ sở 2.1.1. Nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện của các bên; 2.1.2. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước 2.1.3. Nguyên tắc khách quan, công bằng, kịp thời, có lý, có tình; 2.1.4. Nguyên tắc tôn trọng ý chí, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, 2.1.5. Nguyên tắc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở 2.1.6. Nguyên tắc không lợi dụng hòa giải 2.2. Hình thức hòa giải cơ sở 2.2.1. Hòa giải trong tổ tụng dân sự Tòa án 2.2.2. Hòa giải trong tổ tụng trọng tài 2.2.3. Hòa giải tranh chấp lao động 2.2.4. Hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn 2.2.5. Hòa giải cơ sở 2.3. Hoạt động hòa giải cơ sở	17	5	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.3.1. Căn cứ tiến hành hòa giải 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hòa giải 2.3.3. Người được mời tham gia hòa giải 2.3.4. Địa điểm, thời gian hòa giải 2.3.4. Tiến hành hòa giải 2.3.5. Hòa giải giữa các bên ở thôn, tổ dân phố khác nhau 2.3.6. Kết thúc hòa giải 2.4. Hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở 2.4.1. Nội dung, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở 2.4.2. Điều kiện được hưởng thù lao và thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên 2.4.3. Hỗ trợ hòa giải viên khi gặp tai nạn 2.5. Trách nhiệm cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải cơ sở 2.5.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Chính phủ, Bộ tư pháp 2.5.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 2.5.3. Trách nhiệm của ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận				
3	Chương 3: Xung đột và giải quyết xung đột 3.1. Khái niệm, phân loại xung đột 3.1.1. Khái niệm				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.1.2. Phân loại xung đột 3.2.3. Sau khi hòa giải 3.2. Các bước tiến hành hòa giải 3.2.1. Trước khi tiến hành 3.2.2. Tiến hành hòa giải	5	2	3	
4	Chương 4: Kỹ năng hòa giải cơ sở 4.1. Kỹ năng tiếp cận đối tượng để nắm bắt thông tin vụ việc hòa giải 4.1.1. Kỹ năng giao tiếp 4.1.2. Kỹ năng lắng nghe 4.2. Kỹ năng xem xét, xác minh vụ việc 4.2.1. Kỹ năng yêu cầu cung cấp chứng cứ 4.2.2. Kỹ năng xác minh vụ việc 4.3. Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu 4.3.1. Các loại lợi ích trong mâu thuẫn, tranh chấp 4.3.2. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa các bên tranh chấp 4.4. Kỹ năng tra cứu, tìm kiếm văn bản pháp luật, tìm kiếm giải pháp tư vấn cho các bên 4.4.1. Kỹ năng tra cứu, tìm kiếm văn bản pháp luật 4.4.2. Kỹ năng tìm kiếm giải pháp tư vấn cho các bên 4.5. Kỹ năng chuẩn bị tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải 4.5.1. Kỹ năng chuẩn bị tổ chức hòa giải 4.5.2. Kỹ năng điều hành buổi hòa giải 4.5.3. Kỹ năng kiểm soát buổi hòa giải 4.6. Kỹ năng giải thích, thuyết phục	17	2	14	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4.7. Kỹ năng ghi chép 4.7.1. Kỹ năng ghi chép biên bản 4.7.2. Kỹ năng ghi sổ theo dõi hoạt động hòa giải cơ sở 4.8. Kỹ năng lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hòa giải cơ sở				
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HÒA GIẢI CƠ SỞ

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ; BT: 0; KT: 0)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm và vai trò ý nghĩa của hòa giải.
- Biết được lịch sử hình thành và phát triển luật hòa giải cơ sở.

2. Nội dung chương:

1.1. Khái niệm, đặc điểm hòa giải cơ sở

- 1.1.1. Khái niệm hòa giải cơ sở
- 1.1.2. Đặc điểm hòa giải cơ sở

1.2. Vai trò, ý nghĩa của hòa giải cơ sở

1.3. Phạm vi hòa giải cơ sở

- 1.3.1. Mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật được tiến hành hòa giải
- 1.3.2. Các trường hợp không hòa giải

1.4. Lịch sử hình thành và phát triển pháp Luật hòa giải cơ sở

Chương 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HÒA GIẢI CƠ SỞ

Thời gian: 17 giờ (LT: 53 giờ; BT: 11 giờ; KT 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nắm được quy định pháp luật các hoạt động hòa về trình tự thủ tục và hình thức hòa giải.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải cơ sở
 - 2.1.1. Nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện của các bên;
 - 2.1.2. Nguyên tắc bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước

- 2.1.3. Nguyên tắc khách quan, công bằng, kịp thời, có lý, có tình;
- 2.1.4. Nguyên tắc tôn trọng ý chí, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên,
- 2.1.5. Nguyên tắc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở
- 2.1.6. Nguyên tắc không lợi dụng hòa giải

2.2. Hình thức hòa giải cơ sở

- 2.2.1. Hòa giải trong tố tụng dân sự Tòa án
- 2.2.2. Hòa giải trong tố tụng trọng tài
- 2.2.3. Hòa giải tranh chấp lao động
- 2.2.4. Hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- 2.2.5. Hòa giải cơ sở

2.3. Hoạt động hòa giải cơ sở

- 2.3.1. Căn cứ tiến hành hòa giải
- 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hòa giải
- 2.3.3. Người được mời tham gia hòa giải
- 2.3.4. Địa điểm, thời gian hòa giải
- 2.3.4. Tiến hành hòa giải
- 2.3.5. Hòa giải giữa các bên ở thôn, tổ dân phố khác nhau
- 2.3.6. Kết thúc hòa giải

2.4. Hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở

- 2.4.1. Nội dung, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở
- 2.4.2. Điều kiện được hưởng thù lao và thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
- 2.4.3. Hỗ trợ hòa giải viên khi gặp tai nạn
- 2.5. Trách nhiệm cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải cơ sở
- 2.5.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Chính phủ, Bộ tư pháp
- 2.5.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp
- 2.5.3. Trách nhiệm của ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Chương 3: XUNG ĐỘT VÀ GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ; KT: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nội dung cơ bản về: Khái niệm xung đột và biết cách giải quyết khi đương sự phát sinh xung đột.

2. Nội dung chương:

3.1. Khái niệm, phân loại xung đột

- 3.1.1. Khái niệm
- 3.1.2. Phân loại xung đột
- 3.2.3. Sau khi hòa giải

3.2. Các bước tiến hành hòa giải

3.2.1. Trước khi tiến hành

3.2.2. Tiến hành hòa giải

Chương 4: KỸ NĂNG HÒA GIẢI CƠ SỞ

Thời gian: 17 giờ (LT: 2 giờ; BT: 14 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nắm được một số kỹ năng cơ bản trong quá trình hòa giải.
- Biết được trình tự và sắp xếp cuộc hòa giải
- Biết cách xử lý và ghi chép biên bản hòa giải

2. Nội dung chương:

4.1. Kỹ năng tiếp cận đối tượng để nắm bắt thông tin vụ việc hòa giải

4.1.1. Kỹ năng giao tiếp

4.1.2. Kỹ năng lắng nghe

4.2. Kỹ năng xem xét, xác minh vụ việc

4.2.1. Kỹ năng yêu cầu cung cấp chứng cứ

4.2.2. Kỹ năng xác minh vụ việc

4.3. Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu

4.3.1. Các loại lợi ích trong mâu thuẫn, tranh chấp

4.3.2. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa các bên tranh chấp

4.4. Kỹ năng tra cứu, tìm kiếm văn bản pháp luật, tìm kiếm giải pháp tư vấn cho các bên

4.4.1. Kỹ năng tra cứu, tìm kiếm văn bản pháp luật

4.4.2. Kỹ năng tìm kiếm giải pháp tư vấn cho các bên

4.5. Kỹ năng chuẩn bị tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải

4.5.1. Kỹ năng chuẩn bị tổ chức hòa giải

4.5.2. Kỹ năng điều hành buổi hòa giải

4.5.3. Kỹ năng kiểm soát buổi hòa giải

4.6. Kỹ năng giải thích, thuyết phục

4.7. Kỹ năng ghi chép

4.7.1. Kỹ năng ghi chép biên bản

4.7.2. Kỹ năng ghi sổ theo dõi hoạt động hòa giải cơ sở

4.8. Kỹ năng lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hòa giải cơ sở

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu tuyên truyền pháp luật và hòa giải tại cơ sở cho hệ trung cấp, các video clip, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, bài tập tình huống, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Khái niệm, mục đích, đối tượng và nội dung hòa giải tuyên truyền pháp luật
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hòa giải tuyên truyền pháp luật
- + Hình thức hòa giải tuyên truyền pháp luật
- + Quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn
- + Công tác hoà giải tại cơ sở

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thảo luận, làm bài tập và thực hành

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ trắc nghiệm và bài tập tình huống, bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Hòa giải tuyên truyền pháp luật được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức, tăng cường thảo luận, luyện tập giải quyết tình huống nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học và hình thành, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 4

4. Tài liệu tham khảo:

1. Luật 14/2012/QH13 Phổ biến, giáo dục pháp luật

2. Luật 35/2013/QH13 Hòa giải ở cơ sở

3. Quyết định 06/2010/QĐ-TTg Về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

4. Nghị định 15/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

5. Nghị quyết liên tịch 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN Hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: PHÁP LUẬT VỀ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC

Mã môn học: MH01192

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày và giải thích được quy định cơ bản của pháp luật về hoạt động chứng thực; phân biệt hoạt động công chứng và hoạt động chứng thực; xác định thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân các cấp; thực hiện hoạt động chứng thực thực tế tại địa phương gắn với nhiệm vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch.

- Về kỹ năng: Phân loại các việc chứng thực như: chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch, tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện công tác chứng thực khi công tác tại địa phương 6 tháng và hàng năm; giải quyết linh hoạt các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chứng thực.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của chứng thực 1.1. Khái niệm chứng thực 1.2. Mục đích và ý nghĩa của chứng thực 1.3. Quản lý nhà nước về chứng thực 1.4. Phân biệt hoạt động công chứng và hoạt động chứng thực.	2	2		
2	Chương 2: Thẩm quyền chứng thực của UBND cấp huyện và cấp xã 2.1. Thẩm quyền của UBND cấp huyện và	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	Phòng Tư pháp cấp huyện trong việc chứng thực 2.2. Thẩm quyền của UBND cấp xã trong việc chứng thực và người thực hiện chứng thực ở cấp xã.				
3	Chương 3: Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực 3.1. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của UBND cấp huyện 3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của Phòng Tư pháp cấp huyện 3.3. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của UBND cấp xã	4	4		
4	Chương 4: Chế độ lưu trữ, báo cáo 4.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của chế độ lưu trữ, báo cáo 4.2. Chế độ lưu trữ 4.3. Chế độ báo cáo.	3	3		1
5	Chương 5: Giải quyết khiếu nại về chứng thực 5.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của công tác giải quyết khiếu nại về chứng thực 5.2. Thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại về chứng thực 5.3. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại việc chứng thực.	3	2		1
	Cộng	15	14		1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của chứng thực

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác chứng thực
- Phân biệt hoạt động công chứng và hoạt động chứng thực.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm chứng thực

- 2.2. Mục đích và ý nghĩa của chứng thực
- 2.3. Quản lý nhà nước về chứng thực
- 2.4. Phân biệt hoạt động công chứng và hoạt động chứng thực.

Chương 2: Thẩm quyền chứng thực của UBND cấp huyện và cấp xã

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu được thẩm quyền của các cấp xã, huyện trong công tác chứng thực.

2. Nội dung chương:

2.1. Thẩm quyền của UBND cấp huyện và Phòng Tư pháp cấp huyện trong việc chứng thực

2.2. Thẩm quyền của UBND cấp xã trong việc chứng thực và người thực hiện chứng thực ở cấp xã

Chương 3: Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu rõ các thủ tục thực hiện việc chứng thực
 - Thực hiện được các trình tự trong công tác chứng thực.

2. Nội dung chương:

2.1. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của UBND cấp huyện

2.2. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của Phòng Tư pháp cấp huyện

2.3. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực của UBND cấp xã

Chương 4: Chế độ lưu trữ, báo cáo

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu được tầm quan trọng của công tác lưu trữ, báo cáo
 - Thực hiện được hồ sơ lưu trữ và viết báo cáo.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của chế độ lưu trữ, báo cáo;

2.2. Chế độ lưu trữ;

2.3. Chế độ báo cáo.

Chương 5: Giải quyết khiếu nại về chứng thực

Thời gian: 3 giờ (LT: 2 giờ; KT: 1 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu được tầm quan trọng của công tác giải quyết khiếu nại về chứng thực
 - Thực hiện được các trình tự trong công tác giải quyết khiếu nại về chứng thực.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của công tác giải quyết khiếu nại về chứng thực;

2.2. Thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại về chứng thực;

2.3. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại việc chứng thực.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Phân biệt hoạt động công chứng và hoạt động chứng thực

+ Thực hiện được các trình tự trong công tác chứng thực

+ Thực hiện được hồ sơ lưu trữ và viết báo cáo.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật về công chứng, chứng thực được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên môn, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về công chứng, chứng thực. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người học, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Trung cấp Luật Buôn Ma Thuột (2010), *Giáo trình rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ*, Nxb Tư pháp;
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp (2008), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp xã, phường, thị trấn*, Nxb Tư pháp;
- Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp (2008), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*, Nxb Tư pháp;
- Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: NGHIỆP VỤ TÒA ÁN, THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THỪA PHÁT LẠI

Mã môn học: MH02179

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, bài tập: 28 giờ;
Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được chức danh trong hệ thống Tòa án, Thi hành án, Thừa phát lại; trình tự phiên tòa, quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng;

- Về kỹ năng: Phân biệt nhiệm vụ của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, Thừa phát lại, Chấp hành viên theo quy định pháp luật.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Cơ cấu tổ chức Tòa án nhân dân và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án, Phó chánh án các cấp. 1.1. Cơ cấu tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân 1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp	5	2	3	
2	Chương 2: Chức danh, nhiệm vụ, quyền hạn người tiến hành tố tụng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án 2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán	16	4	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
	2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm nhân dân 2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký				
3	Chương 3: Khái quát chung về chức năng, nhiệm vụ Thi hành án dân sự. 3.1. Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của thi hành án dân sự 3.2. Những quy định chung về Thi hành hành án dân sự;	7	2	5	
4	Chương 4: Nghiệp vụ của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án 4.1. Trình tự thủ tục xét xử vụ án hình sự, hòa giải vụ án dân sự 4.2. Trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự	17	7	9	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHÁNH ÁN, PHÓ CHÁNH ÁN

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; TH, BT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được mô hình, cơ cấu tổ chức của hệ thống Tòa án nhân dân.
- Hiểu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng là Chánh án, Phó chánh án Tòa án nhân dân các cấp.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Cơ cấu tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân
- 2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp

Chương 2: CHỨC DANH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG LÀ THẨM PHÁN, HỘI THẨM NHÂN DÂN, THƯ KÝ TÒA ÁN

Thời gian: 16 giờ (LT: 4 giờ; TH/BT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các chức danh tư pháp trong hệ thống Tòa án nhân dân.
- Phân biệt nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán
- 2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm nhân dân
- 2.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký

Chương 3: KHÁI QUÁT CHUNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Thời gian: 7 giờ (LT: 2 giờ; TH/BT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu về hoạt động, vai trò của Thừa phát lại, cơ quan Thi hành án.
- Phân biệt chức năng, nhiệm vụ giữa Tòa án, thừa phát lại, Thi hành án

2. Nội dung chương:

- 2.1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của thi hành án
- 2.2. Những quy định chung về Thi hành hành án dân sự;

Chương 4: NGHIỆP VỤ CỦA THẨM PHÁN, HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thời gian: 17 giờ (LT: 7 giờ; TH/BT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự; hòa giải vụ án dân sự.
- Kỹ năng điều khiển phiên tòa, phiên hòa giải của Thẩm phán.

2. Nội dung chương:

- 4.1. Trình tự thủ tục xét xử vụ án hình sự, hòa giải vụ án dân sự
- 4.2. Trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành diễn án.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, hình ảnh minh họa, video clip minh họa các phiên tòa tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
- + Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức Tòa án nhân dân, người tiến hành tố tụng;

+ Kiến thức về trình tự, thủ tục phiên tòa hình, phiên hòa giải dân sự theo quy định pháp luật tố tụng;

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực phiên tòa hình sự, hòa giải vụ án dân sự

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Nghiệp vụ tòa án, thi hành án dân sự, thừa phát lại được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, tham gia phiên tòa thực tế nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bài giảng của giáo viên bộ môn;

- Luật hiến pháp 2013;

- Luật Tổ chức Tòa án 2014;

- Luật thi hành án dân sự 2014;

- Sổ tay Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

- Tạp chí Kiểm sát - Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Tạp chí Tòa án nhân dân - Tòa án nhân dân Tối cao.

- Thông tin trên internet.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: SOẠN THẢO VĂN BẢN

Mã môn học: MH02215

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Nắm được các bước trong soạn thảo văn bản và trình bày các văn bản thông dụng.

- Về kỹ năng: Thực hiện tốt công tác soạn thảo và quản lý văn bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Những vấn đề chung về văn bản	3	3		
	1.1. Khái niệm, chức năng, vai trò của văn bản				
	1.2. Phân loại văn bản				
	1.3. Phân loại theo kỹ thuật chế tác				
	1.4. Ý nghĩa của việc phân loại:				
2	Bài 2: Yêu cầu chung về soạn thảo văn bản quản lý nhà nước	3	3		
	2.1. Yêu cầu về nội dung				
	2.2. Yêu cầu về thể thức				
	2.3. Yêu cầu về thời gian				
	2.4. Yêu cầu về ngôn ngữ				
3	Bài 3: Quy trình soạn thảo văn bản	3	3		
	3.1. Khái niệm				

	3.2. Các bước soạn thảo văn bản				
4	Bài 4: Kỹ thuật soạn thảo văn bản	21	3	17	1
	4.1. Khái niệm và ý nghĩa về kỹ thuật soạn thảo văn bản				
	4.2. Thể thức văn bản				
	4.3. Các thành phần thể thức khác				
	4.4. Sơ đồ bố trí các thành phần thể thức văn bản hành chính				
	4.5. Viết hoa trong văn bản hành chính				
5	Bài 5: Chữ viết tắt tên loại và mẫu trình bày văn bản hành chính	15	3	11	1
	5.1. Bảng chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính và bản sao văn bản				
	5.2. Mẫu trình bày văn bản hành chính				
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Những vấn đề chung về văn bản

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái quát về văn bản, chức năng, vai trò của văn bản và phân loại văn bản

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm, chức năng, vai trò của văn bản
- 2.2. Phân loại văn bản
- 2.3. Phân loại theo kỹ thuật chế tác
- 2.4. Ý nghĩa của việc phân loại:

Bài 2: Yêu cầu chung về soạn thảo văn bản quản lý nhà nước

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nắm được các yêu cầu về nội dung, thể thức, thời gian, ngôn ngữ.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Yêu cầu về nội dung
- 2.2. Yêu cầu về thể thức
- 2.3. Yêu cầu về thời gian
- 2.4. Yêu cầu về ngôn ngữ

Bài 3: Quy trình soạn thảo văn bản

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Nắm được các bước trong quá trình soạn thảo văn bản.
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Các bước soạn thảo văn bản

Bài 4: Kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thời gian: 21 giờ (LT: 3 giờ; TH: 17 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày đúng thể thức văn bản.
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Khái niệm và ý nghĩa về kỹ thuật soạn thảo văn bản
 - 2.2. Thể thức văn bản
 - 2.3. Các thành phần thể thức khác
 - 2.4. Sơ đồ bố trí các thành phần thể thức văn bản hành chính
 - 2.5. Viết hoa trong văn bản hành chính

Bài 5: Chữ viết tắt tên loại và mẫu trình bày văn bản hành chính

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày đúng thể thức của một số loại văn bản hành chính.
2. Nội dung chương:
 - 2.1. Bảng chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính và bản sao văn bản
 - 2.2. Mẫu trình bày văn bản hành chính

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng máy vi tính.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các mẫu văn bản, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:
 - + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ thuật soạn thảo văn bản;
 - + Soạn thảo được các loại văn bản đã được học.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành các bài tập soạn thảo các loại văn bản.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Soạn thảo văn bản được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành: Kế toán doanh nghiệp và Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tiễn công tác, nhằm mục tiêu đào tạo cho người học có kỹ năng soạn thảo văn bản. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường kỹ năng thực hành, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Mã môn học: MH02193

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận, bài tập: 28 giờ;
Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý hành chính nhà nước.

- Về kỹ năng: Vận dụng được những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo vào thực tế.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về pháp luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo 1.1. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật thanh tra 1.2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật khiếu nại, tố cáo	6	2	4	
2	Chương 2: Các cơ quan thanh tra 2.1. Vị trí, vai trò của thanh tra 2.2. Bộ máy thanh tra 2.3. Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra và công chức được giao thực hiện chức	6	2	4	

	năng thanh tra chuyên ngành				
3	Chương 3: Hoạt động thanh tra 3.1. Khái niệm về hoạt động thanh tra 3.2. Nguyên tắc hoạt động thanh tra 3.3. Quy trình thanh tra	8	3	4	1
4	Chương 4: Khiếu nại và giải quyết khiếu nại 4.1. Khiếu nại 4.2. Giải quyết khiếu nại	12	4	8	
5	Chương 5: Tố cáo và giải quyết tố cáo 5.1. Tố cáo 5.2. Giải quyết tố cáo	13	4	8	1
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái quát chung về pháp luật thanh tra và khiếu nại, tố cáo

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TL, BT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo.
- Vận dụng vào việc khai thác những văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo có liên quan.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật thanh tra
- 2.2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật khiếu nại, tố cáo

Chương 2: Các cơ quan thanh tra

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TL, BT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được vị trí, vai trò và tổ chức của thanh tra nhà nước.
- Vận dụng vào thực tế công việc cho từng lĩnh vực.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Vị trí, vai trò của thanh tra nhà nước
- 2.2. Bộ máy thanh tra nhà nước
- 2.3. Thanh tra viên, công tác viên thanh tra và công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Chương 3: Hoạt động thanh tra nhà nước

Thời gian: 8 giờ (LT: 3 giờ; TL, BT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm về hoạt động, nguyên tắc và quy trình thanh tra.
- Vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái quát về hoạt động thanh tra

2.2. Nguyên tắc hoạt động thanh tra

2.3. Quy trình thanh tra

Chương 4: Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TL, BT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm khiếu nại, phạm vi khiếu nại và việc giải quyết các khiếu nại.

- Vận dụng được các kiến thức trên vào tình huống pháp luật cụ thể.

2. Nội dung chương:

2.1. Khiếu nại

2.2. Giải quyết khiếu nại

Chương 5: Tố cáo và giải quyết tố cáo

Thời gian: 13 giờ (LT: 4 giờ; TL, BT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm tố cáo, phạm vi tố cáo và việc giải quyết tố cáo.
- Vận dụng được các kiến thức trên vào tình huống pháp luật cụ thể.

2. Nội dung chương:

2.1. Tố cáo

2.2. Giải quyết tố cáo

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Video clip minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hiểu được các kiến thức cơ bản về pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ trắc nghiệm và bài tập tình huống, bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo được dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lòng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Luật thanh tra, 2010;
- Luật khiếu nại, 2011;
- Luật tố cáo, 2011.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KIẾN TẬP

Mã môn học: MH01102

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 44 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ quy trình, tổ chức hoạt động của cơ sở sản xuất – kinh doanh, trang trại... tại các điểm đến kiến tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học và tình hình thực tế tại các điểm kiến tập vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc trong thời gian kiến tập; chấp hành tốt nội quy, quy định của điểm kiến tập; mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong kỳ kiến tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập 1.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập 1.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập 1.3. Triển khai đề cương kiến tập	5		5	
2	Chương 2: Kiến tập 2.1. Học sinh đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch 2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu	35		35	
3	Chương 3: Viết báo cáo	5		4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	3.1. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý 3.2. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD				
	Cộng	45	0	44	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập

Thời gian: 5 giờ (TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Chọn được các nội dung và điểm kiến tập phù hợp với ngành học;
- Viết được đề cương phù hợp với mục tiêu và nội dung của đợt kiến tập.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập
- 2.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập
- 2.3. Triển khai đề cương kiến tập

Chương 2: Kiến tập

Thời gian: 35 giờ (TH: 35 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy trình, tổ chức hoạt động của các cơ sở đến kiến tập.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Học sinh đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch
- 2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu

Chương 3: Viết báo cáo

Thời gian: 5 giờ (TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học và những nội dung đã được quan sát tại cơ sở kiến tập để hoàn thành báo cáo.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý
- 2.2. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung kiến tập.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của nội dung kiến tập.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài báo cáo của học sinh cần đạt các yêu cầu: Đáp ứng mục tiêu, nội dung của đợt kiến tập.

- Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học và thực tế đã quan sát tại các điểm kiến tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua qua điểm chuyên cần, bài báo cáo và bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kiến tập được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực trong thời gian đi kiến tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực quan sát, vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3.

4. Tài liệu tham khảo:

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung kiến tập./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Mã môn học: MH03269

Thời gian thực hiện môn học: 120 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 119 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Tính chất của môn học: là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của ngành học.
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung thực tập.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung thực tập; Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Viết đề cương thực tập	8		8	
2	Chương 2: Xét duyệt đề cương	8		8	
3	Chương 3: Thực tập thực tế	88		88	
4	Chương 4: Viết báo cáo	16		15	1
	Cộng	120	0	119	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Viết đề cương thực tập

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

2. Nội dung chương:

2.1. Học sinh thực hiện viết đề cương quy trình thực tập.

2.2. GVHD và học sinh thảo luận về đề cương thực tập.

2.3. Học sinh hoàn tất đề cương thực tập.

Chương 2: Xét duyệt đề cương

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương.

2. Nội dung chương:

2.1. Học sinh nộp đề cương thực tập cho bộ môn.

2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập.

2.3. Học sinh chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn.

Chương 3: Thực tập thực tế

Thời gian: 88 giờ (TH: 88 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung thực tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Học sinh xuống điểm thực tập.

2.2. Học sinh thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD.

Chương 4: Viết báo cáo

Thời gian: 16 giờ (TH: 15 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo.

2. Nội dung chương:

2.1. Học sinh hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD.

2.2. Học sinh thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý.

2.3. Học sinh hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho GVHD.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng quy trình cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung thực tập.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của từng quy trình.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua kết quả thực tế, bài báo cáo của học sinh.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện quy trình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần và bài báo cáo, bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Thực tập chuyên môn được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã môn học: MH08286

Thời gian thực hiện môn học: 360 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 359 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc nhóm các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc, nhằm giúp người học vận dụng kiến thức chuyên môn vào một hoặc một vài nội dung cụ thể thực tiễn tại doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của nội dung chuyên đề thực tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung chuyên đề thực tập.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung nội dung chuyên đề thực tập; Chấp hành tốt nội quy làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập	16		16	
2	Chương 2: Viết đề cương thực tập	24		24	
3	Chương 3: Xét duyệt đề cương	8		8	
4	Chương 4: Thực tập thực tế	272		272	
5	Chương 5: Viết báo cáo	40		39	1
	Cộng	360		359	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập

Thời gian: 16 giờ (TH: 16 giờ)

1. Mục tiêu:

- Chọn được nội dung đề tài thực hiện phù hợp với ngành học;
- Viết được tên đề tài phù hợp với mục tiêu và nội dung.

2. Nội dung chương:

2.1. Người học chọn đề tài

2.2. Người học chọn giáo viên hướng dẫn (GVHD)

2.3. Người học gửi nội dung thực hiện sơ bộ để GVHD xem xét, góp ý (tên đề tài, mục tiêu, nội dung,)

2.4. Bộ môn phân công người học thực tập tốt nghiệp và giáo viên hướng dẫn

2.5. Trình bảng phân công để Hiệu trưởng xem xét quyết định

Chương 2: Viết đề cương

Thời gian: 24 giờ (TH: 24 giờ)

1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

2. Nội dung chương:

2.1. Người học thực hiện viết đề cương thực tập

2.2. GVHD và người học thảo luận về đề cương thực tập

2.3. Người học hoàn tất đề cương thực tập

Chương 3: Xét duyệt đề cương

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương tiểu luận.

2. Nội dung chương:

2.1. Người học nộp đề cương thực tập cho bộ môn

2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập

2.3. Người học chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn

Chương 4: Thực tập thực tế

Thời gian: 272 giờ (TH: 272 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung tiểu luận.

2. Nội dung chương:

2.1. Người học xuống điểm thực tập

2.2. Người học thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

Chương 5: Viết báo cáo

Thời gian: 40 giờ (TH: 39 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo, theo mục tiêu của tiểu luận.

2. Nội dung chương:

2.1. Người học hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

2.2. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.3. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung đề tài.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của đề tài.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài tiểu luận của người học cần đạt các yêu cầu:

Đáp ứng mục tiêu, nội dung và phương pháp của từng đề tài cụ thể.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện đề tài.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần, báo cáo tiểu luận và bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10; Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Điểm chuyên cần do giáo viên hướng dẫn chấm;

+ Điểm báo cáo là điểm trung bình chung của 2 giáo viên chấm phân biện.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập tốt nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Kế toán doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho người học chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 4, 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thích, Bài giảng môn Phương pháp thí nghiệm. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-KTTH, ngày tháng.....năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH02048

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm chính sách, chính sách công; nhận diện được các loại chính sách công.

- Về kỹ năng: Thực hiện được việc tham mưu đề xuất chính sách tại địa phương; tổ chức áp dụng đúng pháp luật chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về chính sách công 1.1. Khái niệm về chính sách công 1.2. Vai trò của chính sách công 1.3. Phân loại chính sách công	2	2		
2	Chương 2: Hoạch định chính sách công 2.1. Khái niệm hoạch định chính sách công 2.2. Nội dung của hoạch định chính sách công 2.3. Ý nghĩa của việc hoạch định chính sách công 2.4. Quy trình hoạch định chính sách công	8	8		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
3	Chương 3: Thực hiện chính sách công 3.1. Khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công 3.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công	9	8		1
4	Chương 4: Xây dựng chính sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn 4.1. Quy định chung về xây dựng chính sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn 4.2. Các loại văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn 4.3. Yêu cầu về nội dung và hình thức 4.4. Thẩm quyền xây dựng văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn	11	10		1
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Những vấn đề chung về chính sách công

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được vai trò và phân loại chính sách công.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm về chính sách công

2.2. Vai trò của chính sách công

2.3. Phân loại chính sách công

Chương 2: Hoạch định chính sách công

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nội dung của hoạch định chính sách công

- Thực hiện được quy trình hoạch định chính sách công

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm hoạch định chính sách công

2.2. Nội dung của hoạch định chính sách công

2.3. Ý nghĩa của việc hoạch định chính sách công

2.4. Quy trình hoạch định chính sách công

Chương 3: Thực hiện chính sách công

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ được tầm quan trọng của thực hiện chính sách công
- Thực hiện được các bước tổ chức thực hiện chính sách công

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công

2.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công

Chương 4: Xây dựng chính sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn

Thời gian: 11 giờ (LT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ được quy định chung về xây dựng chính sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn

- Thực hiện được các loại văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn

2. Nội dung chương:

2.1. Quy định chung về xây dựng chính sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn;

2.2. Các loại văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn;

2.3. Yêu cầu về nội dung và hình thức;

2.4. Thẩm quyền xây dựng văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Thực hiện được quy trình hoạch định chính sách

+ Thực hiện được các bước tổ chức thực hiện chính sách công

+ Thực hiện được các loại văn bản pháp luật ở xã, phường, thị trấn

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học
- + Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Chính sách công và vấn đề xây dựng và áp dụng chính sách pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên môn, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về Chính sách công và vấn đề xây dựng và áp dụng chính sách pháp luật. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người học, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
- Giám sát và đánh giá chính sách công, TS. Lê Văn Hòa - Sách chuyên khảo.
- Chính sách công và phát triển bền vững - Đại học quốc gia Hà Nội - Trường đại học kinh tế.
- Đại cương về chính sách công - PGS.TS Nguyễn Hữu Hải - ThS. Lê Văn Hòa (Đồng chủ biên). NXB Chính trị quốc gia.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-KTTH, ngày tháng.....năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Mã môn học: MH02064

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: là môn học thuộc khối các môn học tự chọn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: là môn học tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Thực hiện được các công việc về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Về kỹ năng: tư vấn về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các công việc về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. 1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 1.2. Trách nhiệm, thẩm quyền đăng ký 1.3. Thời hạn, kết quả đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	2	2		
2	Chương 2: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 2.1. Nguyên tắc cấp giấy chứng nhận 2.2. Những trường hợp được cấp giấy chứng nhận 2.3. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận	5	5		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	2.4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận				
3	Chương 3: Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 3.1. Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký trong các trường hợp 3.2. Thửa đất được giao, cho thuê để sử dụng 3.3. Thửa đất đang sử dụng mà chưa đăng ký 3.4. Thửa đất được giao để quản lý mà chưa đăng ký 3.5. Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa đăng ký	8	7		1
4	Chương 4: Trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 4.1. Đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 4.2. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận 4.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp	15	14		1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất 4.4. Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất 4.5. Xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền 4.6. Thay đổi thời hạn sử dụng đất 4.7. Tách thửa hoặc hợp thửa đất				
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái quát chung về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- Biết được thời hạn, kết quả đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- 2.2. Trách nhiệm, thẩm quyền đăng ký
- 2.3. Thời hạn, kết quả đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Chương 2: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thời gian: 5 giờ (LT: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nguyên tắc cấp giấy chứng nhận
- Thực hiện được hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận.

2. Nội dung chương:

2.1. Nguyên tắc cấp giấy chứng nhận

2.2. Những trường hợp được cấp giấy chứng nhận

2.3. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận

2.4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận

Chương 3: Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

Thời gian: 8 giờ (LT: 7 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ trình tự thủ tục đăng ký trong các trường hợp;
- Thực hiện được các loại hồ sơ đăng ký.

2. Nội dung chương:

2.1. Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký trong các trường hợp

2.2. Thửa đất được giao, cho thuê để sử dụng

2.3. Thửa đất đang sử dụng mà chưa đăng ký

2.4. Thửa đất được giao để quản lý mà chưa đăng ký

2.5. Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa đăng ký

Chương 4: Trình tự, thủ tục đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Thời gian: 15 giờ (LT: 14 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu rõ trình tự thủ tục đăng ký trong các trường hợp
- Thực hiện được các loại hồ sơ đăng ký.

2. Nội dung chương:

2.1. Đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

2.2. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử

dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

2.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

2.4. Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

2.5. Xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền

2.6. Thay đổi thời hạn sử dụng đất

2.7. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, màn chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Thực hiện được hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

+ Thực hiện được các loại hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

+ Thực hiện được các loại hồ sơ đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải bài tập cụ thể.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Pháp luật.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên môn, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Học phần này có vai trò quan trọng trong việc hình thành một trong những hệ thống kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho người học, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp ở các cấp độ. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2003), Giáo trình Luật Đất đai (dành cho hệ trung cấp), Nxb Công an nhân dân;
- Bộ luật Dân sự năm 2005; Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT.